

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 74-ĐP/TCCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA BAN TỔ CHỨC CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 74-ĐP/TCCP

NGÀY 16 THÁNG 11 NĂM 1985 HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 235-HĐBT NGÀY 18-9-1985 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP TẠM THỜI SINH HOẠT PHÍ ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Để thi hành Điều 10 tại Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng và điểm 4 tại Chỉ thị số 442-CTTW ngày 25-10-1985 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc quy định tạm thời phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn.

Sau khi đã trao đổi ý kiến với các cơ quan có liên quan ở Trung ương và một số tỉnh, thành phố, Ban Tổ chức của Chính phủ hướng dẫn như sau:

- Trước hết cần quán triệt tinh thần Điều 10 tại Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng và điểm 4 tại Chỉ thị số 442-CTTW ngày 25-10-1985 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Cán bộ xã, phường, thị trấn là những người làm việc trực tiếp hàng ngày với nhân dân, vừa công tác, vừa tham gia lao động sản xuất, khi giao nhiệm vụ thì được phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng.
- Bộ máy của xã, phường, thị trấn cần phải gọn, nhẹ, có hiệu lực, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước; phải kiện toàn cán bộ cho các ban chuyên môn (theo quy định của Đảng và Nhà nước) có đủ sức làm việc, bố trí kiêm chức, kiêm việc để bộ máy ít người mà mọi công tác đều có người phụ trách.
- Việc phân hạng xã, phường, thị trấn nhằm đạt cả 2 yêu cầu để định số lượng cán bộ được phụ cấp sinh hoạt phí và mức phụ cấp sinh hoạt phí cho những cán bộ này phù hợp với từng

hạng xã, phường, thị trấn.

Căn cứ để phân hạng xã, phường, thị trấn có nhiều mặt (tương tự như khái niệm phân loại xã theo Quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ): địa dư (diện tích to, nhỏ), dân số (nhiều, ít), tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng (công việc nhiều, mức độ phạm vi quản lý phức tạp) để kết hợp xem xét.

Về số lượng cán bộ được phụ cấp sinh hoạt phí của mỗi hạng xã, phường, thị trấn:

- a) Có hạng xã, phường, thị trấn được bố trí trên dưới 25 người bao gồm cả cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên trách và cán bộ nửa chuyên trách, tối đa không quá 30 người.
- b) Có hạng xã, phường, thị trấn được bố trí trên dưới 20 người bao gồm cả cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên trách và cán bộ nửa chuyên trách, tối đa không quá 25 người.
- c) Có hạng xã, phường, thị trấn diện tích nhỏ, dân số ít, khối lượng công việc không nhiều mà lại ít phức tạp, thì bố trí số lượng cán bộ ít hơn cho phù hợp.

Mức sinh hoạt phí cho các chức danh và một số chế độ khác đối với cán bộ xã, phường, thị trấn:

- a) Mức 140 đồng - 160 đồng - 180 đồng đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt gồm Bí thư Đảng uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa lập Đảng uỷ) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- b) Mức 120 đồng - 140 đồng - 160 đồng đối với cán bộ chuyên trách khác gồm. Thường trực Đảng uỷ hoặc thường trực chi bộ (nơi chưa lập Đảng uỷ); Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân phụ trách nội chính, trực tiếp làm Trưởng công an; Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phụ trách kinh tế; Uỷ viên thư ký Uỷ ban nhân dân; Uỷ viên quân sự Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Xã đội trưởng).
- c) Mức 70 đồng - 80 đồng - 90 đồng đối với cán bộ nửa chuyên trách gồm:
 - Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc; Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ.
 - Phó công an phụ trách hộ tịch, hộ khẩu, trật tự trị an; xã đội phó phụ trách huấn luyện, động viên, thể dục thể thao; cán bộ tư pháp hoà giải; cán bộ thanh tra nhân dân.
 - Cán bộ thống kê, kế hoạch, lao động; cán bộ giao thông thuỷ lợi, tiểu thủ công nghiệp; cán bộ văn hoá thông tin; cán bộ thương binh xã hội, chính sách hậu phương.